Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một
08.07.2022 17:08:27 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 350/TB-UBND	*Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách thành phố Thủ Dầu Một 6 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một kỳ họp thứ tư - khóa XII về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách thành phố Thủ Dầu Một năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 5476/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thành phố Thủ Dầu Một năm 2022.

Qua xem xét Báo cáo số 124/BC-TCKH ngày 06/7/2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một công khai tình hình thực dự toán thu, chi ngân sách thành phố Thủ Dầu Một 6 tháng đầu năm 2022, như sau:

1. Cân đối ngân sách thành phố Thủ Dầu Một 6 tháng đầu năm 2022 (Biểu số 93/CK-NSNN).

2. Thực hiện thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 (Biểu số 94/CK-NSNN).

3. Thực hiện chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 (Biểu số 95/CK-NSNN).

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách thành phố Thủ Dầu Một 6 tháng đầu năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- CT và các PCT UBND TP
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- LĐVP;
- Lưu: VT, D.Anh.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT T.BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thu Cúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**4.611.341**	**6.792.763**	147	72
I	**Thu cân đối ngân sách nhà nước**	**4.347.987**	**6.062.482**	139	90
1	Thu nội địa	4.347.987	3.347.743	77	81
2	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0	2.714.739		104
II	**Các khoản huy động đóng góp**	**0**	**0**		
III	**Thu trợ cấp (thu bổ sung từ ngân sách cấp trên)**	**263.354**	**120.599**	46	28
	- Ngân sách thành phố	1.446	1.446	100	0
	- Ngân sách phường	261.908	119.153	45	100
IV	**Thu kết dư**	**0**	**0**		
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**0**	**609.682**		27
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**	**1.803.817**	**780.217**	43	86
I	**Tổng chi cân đối ngân sách thành phố**	**1.803.817**	**780.217**	43	86
1	Chi đầu tư phát triển	252.391	130.777	52	45
2	Chi thường xuyên	1.514.377	649.440	43	112
3	Dự phòng ngân sách	37.049	0		
4	Chi tạm ứng	0	0		0
5	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0		
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**				

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**4.611.341**	**6.792.763**	147	72
I	**Thu nội địa**	**4.347.987**	**3.347.743**	77	81
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	1.999.666	1.472.341	74	120
	- Thuế GTGT	1.227.036	676.151	55	109
	- Thuế TNDN	743.903	577.620	78	98
	- Thuế TTĐB	26.395	216.920	822	1.449
	- Thuế tài nguyên	2.332	1.650	71	131
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (thuế nhà, đất)	37.600	29.388	78	239
3	Phí và lệ phí	35.400	38.331	108	101
	- Phí, lệ phí của TW, tỉnh	0	4.862		136
	- Phí, lệ phí của huyện	35.400	33.469	95	97
4	Thu tiền thuê đất	667.321	30.530	5	7
5	Thu khác ngân sách	62.000	33.344	54	69
6	Lệ phí trước bạ	618.000	330.813	54	76
7	Tiền sử dụng đất (giao đất)	728.000	476.498	65	98
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoán sản	0	170		
9	Thuế TNCN	200.000	207.394	104	140
10	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	0	89.469		868
11	Thu từ DN ĐTNN	0	10.136		277
12	Thuế BVMT	0	251.465		35
13	Thu xổ số	0	377.864		62
II	**Thu từ hoạt động XNK**	**0**	**2.714.739**		104
III	**Các khoản huy động đóng góp**	**0**	**0**		
IV	**Thu trợ cấp**	**263.354**	**120.599**	46	28
V	**Thu kết dư**	**0**	**0**		
VI	**Thu chuyển nguồn**	**0**	**609.682**		27
VII	**Thu viện trợ**	**0**	**0**		
B	**THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**1.802.371**	**1.031.880**	57	73
1	Các khoản thu NS huyện được hưởng 100%	1.011.332	440.070	44	47
2	Từ các khoản thu phân chia	791.039	591.810	75	123

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	**1.803.817**	**780.217**	43	86
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**	**1.803.817**	**780.217**	43	86
I	**Chi đầu tư phát triển**	**252.391**	**130.777**	52	45
1	Chi đầu tư cho các dự án	252.391	130.777	52	45
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**1.514.377**	**649.440**	43	112
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	510.970	187.724	37	96
2	Chi khoa học và công nghệ	0	0		
3	Chi quốc phòng	49.902	25.039	50	90
4	Chi an ninh	44.539	15.010	34	106
5	Chi y tế, dân số và gia đình	75.753	34.784	46	98
6	Chi văn hóa thông tin	14.780	7.132	48	41
7	Chi phát thanh, truyền hình	6.470	1.545	24	97
8	Chi thể dục thể thao	4.755	1.971	41	136
9	Chi bảo vệ môi trường	196.694	54.713	28	103
10	Chi hoạt động kinh tế	318.575	142.850	45	123
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	177.831	68.235	38	89
12	Chi bảo đảm xã hội	80.357	110.131	137	293
13	Chi khác	33.751	306	1	51
III	**Dự phòng ngân sách**	**37.049**	**0**		
IV	**Chi tạm ứng**	**0**	**0**		0
V	**Chi tạo nguồn cải cách tiền lương**	**0**	**0**		
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**0**	**0**		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

** Ghi chú: Dự toán năm 2022 và thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: chi thường xuyên các lĩnh vực gồm: số liệu chi ngân sách thành phố và ngân sách phường.*